TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2018/ QĐST- HNGĐ	*G, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Bùi Bảo A,** sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm 2, thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N.

và Bị đơn: **Chị Bùi Thị Thanh N** , sinh năm 1996.

Trú tại: Xóm C, xã G, huyện V, tỉnh N

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Anh Bùi Bảo A,** sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm 2, thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N.

và Bị đơn: **Chị Bùi Thị Thanh N**, sinh năm 1996.

Trú tại: Xóm C, xã G, huyện V, tỉnh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Anh Bùi Bảo A và chị Bùi Thị Thanh N đều xác nhận anh chị có 03 con chung cháu lớn tên là Bùi Hà M, sinh ngày 09/12/2013; hai cháu bé tên là Bùi Bảo N1 và Bùi Yến N2 cùng sinh ngày 10/01/2016. Hiện nay các cháu đang

ở với anh Bùi Bảo A. Nay ly hôn các đương sự thoả thuận kể từ tháng 06/2018 giao cháu lớn là Bùi Hà M cho anh Bảo A trực tiếp trông nom,chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao hai cháu bé là Bùi Bảo N1 và Bùi Yến N2 cho chị N trực tiếp trông nom,chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Anh Bùi Bảo A và chị Bùi Thị Thanh N đều xác định không có tài sản chung, công nợ chung và đều không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy vấn đề tài sản chung, công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Bùi Bảo A phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Trả lại cho anh Bảo A số tiền 150.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyệnV theo biên lai số AA/2013/0001052 ngày 14/5/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND huyện V;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện V;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã G;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Thiện Thành